

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH LONG AN
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH
Số: 656/TB.CCTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Châu Thành, ngày 04 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

Về kết quả lựa chọn tổ chức bán đấu giá

Căn cứ khoản 2 Điều 101 Luật Thi hành án dân sự;
Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản; Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án;

Căn cứ các Bản án, Quyết định số 353/2022/DS-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022; Bản án, Quyết định số 350/2022/DS-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An;

Căn cứ các Bản án, Quyết định số 69/2022/DS-ST ngày 09 tháng 09 năm 2022; Bản án, Quyết định số 50/2022/DS-ST ngày 02 tháng 08 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 376/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2022; Quyết định số 375/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2022; Quyết định số 355/QĐ-CCTHADS ngày 13/12/2022; Quyết định số 352/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên số 01 /QĐ.CCTHADS ngày 09 tháng 10 năm 2023 và Biên bản kê biên ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả chứng thư thẩm định giá số 24439/CT-TĐG ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nova;

Căn cứ Thông báo số 248/TB.CCTHADS ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản.

Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là: **Công ty Đấu giá hợp danh Tiên Phong**, địa chỉ: số 276 Quốc lộ 62, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An để ký hợp đồng dịch vụ bán đấu giá tài sản các tài sản đã kê biên như sau:

Tài sản 1: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 331, tờ bản đồ số 10, loại đất: LUC, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2063, diện tích thực tế 853,2m², tọa lạc tại ấp 1, xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An do ông Phạm Đức Quảng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số **CL 735676** do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Long An cấp ngày 12/12/2017 và tài sản khác gắn liền với đất gồm tường rào xây dựng trên đất. (Ghi chú: thửa đất bao gồm diện tích phạm vi vùng phụ cận: 190m² và diện tích hành lang bảo vệ an toàn giao thông: 853,2m². Diện tích thực tế theo Mẫu trích đo địa chính số 130-2023 do công ty TNHH đo đạc nhà đất Trung Nghĩa đo vẽ ngày 10/8/2023 và được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện Châu Thành duyệt ngày 11/8/2023).

Giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá là: 3.312.249.000đ (Ba tỷ ba trăm mười hai triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Vậy thông báo để Công ty Đấu giá hợp danh Tiên Phong biết để thực hiện ký hợp đồng bán đấu giá tài sản kê biên theo quy định của pháp luật ./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử quốc gia về ĐGTS;
- Trang thông tin điện tử Cục THADS tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, HSTHA.



CHẤP HÀNH VIÊN

Nguyễn Thành Luân

Châu Thành, ngày 28 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

Căn cứ Điều 101 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Quyết định số 1079/QĐ-TCTHADS ngày 25/12/2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc ban hành Quy trình lựa chọn tổ chức thẩm định giá, đấu giá tài sản để thi hành án;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ các Bản án, Quyết định số 353/2022/DS-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022; Bản án, Quyết định số 350/2022/DS-PT ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An;

Căn cứ các Bản án, Quyết định số 69/2022/DS-ST ngày 09 tháng 09 năm 2022; Bản án, Quyết định số 50/2022/DS-ST ngày 02 tháng 08 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Căn cứ các Quyết định thi hành án số 376/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2022; Quyết định số 375/QĐ-CCTHADS ngày 22/12/2022; Quyết định số 355/QĐ-CCTHADS ngày 13/12/2022; Quyết định số 352/QĐ-CCTHADS ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Căn cứ Quyết định cưỡng chế kê biên số 01 /QĐ.CCTHADS ngày 09 tháng 10 năm 2023 và Biên bản kê biên ngày 01/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An;

Căn cứ kết quả chứng thư thẩm định giá số 24439/CT-TĐG ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Công ty TNHH Thẩm định giá Nova;

Căn cứ Thông báo số 616/TB.CCTHADS ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An “v/v lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản”;

Căn cứ Đơn đăng ký thực hiện việc tổ chức Đấu giá tài sản ngày 25 tháng 06 năm 2024 của Công ty đấu giá hợp danh Tiên Phong;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An thông báo kết quả chấm điểm chọn tổ chức đấu giá tài sản như sau:

I. DANH SÁCH HỒ SƠ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ ĐĂNG KÝ THAM GIA:

1. Công ty Đấu giá hợp danh Tiên Phong, địa chỉ: số 276 Quốc lộ 62, phường 2, thành phố Tân An, tỉnh Long An.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá hợp danh Tiên Phong
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	22
1	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	11
1.1	<i>Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)</i>	6
1.2	<i>Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện</i>	5
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8
2.1	<i>Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá</i>	4
2.2	<i>Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá</i>	4
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22
1	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan</i>	4
2	<i>Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4
3	<i>Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, đùm giã</i>	4
4	<i>Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá</i>	4
5	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự</i>	3



	<i>cho việc tổ chức thực hiện đấu giá</i>	
6	<i>Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá</i>	3
III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	34
1	<i>Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5</i>	6
1.1	<i>Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)</i>	
1.2	<i>Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng</i>	
1.3	<i>Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng</i>	
1.4	<i>Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng</i>	
1.5	<i>Từ 30 hợp đồng trở lên</i>	6
2	<i>Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5</i>	10
2.1	<i>Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)</i>	10
2.2	<i>Từ 20% đến dưới 40%</i>	
2.3	<i>Từ 40% đến dưới 70%</i>	
2.4	<i>Từ 70% đến dưới 100%</i>	
2.5	<i>Từ 100% trở lên</i>	
3	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3</i>	5



3.1	Dưới 03 năm	
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	
3.3	Từ 05 năm trở lên	5
4	Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	2
4.1	01 đấu giá viên	
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	3
6.1	Dưới 50 triệu đồng	
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	



7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5
Tổng số điểm		88
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện


CHẤP HÀNH VIÊN
 Nguyễn Thành Luân

